

HƯỚNG DẪN

Nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động như sau:

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 2 mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, có tên trong danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh phê duyệt (sau đây gọi chung là khách hàng).

1.2. Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện (sau đây gọi chung là NHCSXH nơi cho vay).

1.3. Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

2. Nguyên tắc cho vay

2.1. Việc cho vay phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2.2. Khách hàng phải sử dụng vốn vay đúng mục đích, có trách nhiệm hoàn trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn.

3. Điều kiện xét duyệt cho vay

Khách hàng được xét duyệt cho vay khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

3.1. Có tên trong Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

3.2. Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

3.3. Có nhu cầu vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động, có kế hoạch và cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

4. Mức cho vay

4.1. Mức cho vay không quá 50% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng, tối đa trong 03 tháng (từ tháng 4 đến hết tháng 6 năm 2020).

Mức cho vay tối đa 01 tháng của 01 khách hàng bằng 50% mức lương tối thiểu vùng nhân (x) số người lao động bị ngừng việc có tên trong Danh sách người lao động bị ngừng việc được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

4.2. Mức tiền lương tối thiểu vùng căn cứ theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

5. Lãi suất cho vay

5.1. Lãi suất cho vay: 0%/năm (không phần trăm).

5.2. Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm.

6. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận nhưng không quá 12 tháng.

7. Bảo đảm tiền vay

Khách hàng không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

8. Mục đích sử dụng vốn vay

Vốn vay được sử dụng để chi trả một phần lương ngừng việc cho người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

9. Phương thức cho vay

9.1. NHCSXH nơi cho vay thực hiện phương thức cho vay trực tiếp đến khách hàng.


9.2. Số tiền khách hàng vay được NHCSXH nơi cho vay chi trả hằng tháng đến người lao động bị ngừng việc trên cơ sở Danh sách người lao động bị ngừng việc được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt và theo đề nghị của khách hàng.

9.3. Việc giải ngân của NHCSXH được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2020.

10. Hồ sơ vay vốn

10.1. Hồ sơ vay vốn lần đầu gồm:

a) Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc, Danh sách người lao động bị ngừng việc được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt. Danh sách này NHCSXH tiếp nhận từ UBND cấp tỉnh.

b) Hồ sơ do khách hàng lập gồm: 

- Đề nghị vay vốn theo Mẫu số 01A/TLNV (đối với doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh) hoặc Mẫu số 01B/TLNV (đối với cá nhân) kèm theo văn bản này.

- Bản sao chứng thực một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập/Quyết định cho phép thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng.

- Bản sao chứng thực văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10.2. Hồ sơ vay vốn các lần tiếp theo gồm:

a) Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc, Danh sách người lao động bị ngừng việc được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt. Danh sách này NHCSXH tiếp nhận từ UBND cấp tỉnh.

b) Hồ sơ do khách hàng lập gồm:

- Đề nghị vay vốn theo Mẫu số 01A/TLNV hoặc Mẫu số 01B/TLNV.

- Bổ sung những giấy tờ được nêu tại tiết b điểm 10.1 khoản 10 văn bản này nếu có thay đổi so với hồ sơ vay vốn lần đầu.

10.3. Khách hàng nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đến NHCSXH nơi khách hàng đóng trụ sở (đối với doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã) hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân).

11. Quy trình cho vay

11.1. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ:

- Trường hợp NHCSXH nơi cho vay nhận hồ sơ trực tiếp hoặc nhận qua đường bưu điện, Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phân công cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

- Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, NHCSXH nơi cho vay cử cán bộ được cấp tài khoản truy cập vào hệ thống, in toàn bộ hồ sơ, trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phân công cán bộ xử lý.

11.2. Thông báo tiếp nhận hồ sơ:

Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, NHCSXH nơi cho vay lập Thông báo tiếp nhận hồ sơ vay vốn (Mẫu số 02/TLNV) gửi khách hàng (trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) hoặc cập nhật trạng thái trên hệ thống (trường hợp nhận hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

11.3. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn và Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phân công cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn.

b) Tra cứu thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia (CIC) để xác định tình trạng nợ xấu của khách hàng.

c) Trình phê duyệt cho vay:

- Trường hợp hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ, khách hàng không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cán bộ được giao nhiệm vụ trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng (Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ) kiểm soát hồ sơ và trình Giám đốc xem xét, phê duyệt trên Đề nghị vay vốn (Mẫu số 01A hoặc 01B/TLNV) và Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/TLNV).

- Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt cho vay, cán bộ được giao nhiệm vụ trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 05/TLNV), ghi rõ lý do từ chối.

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay hoặc Thông báo từ chối cho vay phải gửi cho khách hàng. Trường hợp việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, NHCSXH nơi cho vay cập nhật kết quả giải quyết trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

11.4. NHCSXH nơi cho vay cùng khách hàng thỏa thuận, lập Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 06/TLNV).

a) Hợp đồng tín dụng được lập một lần với khách hàng vay vốn lần đầu và ký Phụ lục Hợp đồng tín dụng cho các lần vay vốn tiếp theo (nếu có) với hạn trả nợ xác định theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp khách hàng nộp hồ sơ vay vốn qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, yêu cầu khách hàng cung cấp các giấy tờ quy định tại tiết b điểm 10.1 khoản 10 văn bản này để đối chiếu và lưu trữ hồ sơ vay vốn.

b) Trường hợp khách hàng mở tài khoản tại NHCSXH để phục vụ cho việc giải ngân, thu nợ, NHCSXH nơi cho vay hướng dẫn khách hàng mở tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng theo hướng dẫn tại văn bản số 1155/NHCS-KTTC ngày 07/4/2017 của Tổng Giám đốc. Đồng thời, thỏa thuận với khách hàng trên Hợp đồng tín dụng về: (i) chỉ sử dụng tài khoản để thực hiện việc giải ngân, thu nợ, thu lãi quá hạn; (ii) NHCSXH không trả lãi đối với số dư trên tài khoản; (iii) khách hàng không phải trả phí duy trì tài khoản, không phải duy trì số dư; (iv) NHCSXH được chủ động trích tài khoản của khách hàng để chi trả cho người lao động ngừng việc sau khi giải ngân cho khách hàng và thu nợ đến hạn, nợ quá hạn, lãi quá hạn.

12. Tổ chức giải ngân và chi trả cho người lao động ngừng việc

12.1. Giải ngân cho khách hàng

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng/Phụ lục Hợp đồng tín dụng đã ký, Danh sách đề nghị giải ngân và chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động (Mẫu số 03/TLNV), NHCSXH nơi cho vay thực hiện giải ngân cho khách hàng.

- Trường hợp khách hàng mở tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng tại NHCSXH và có thỏa thuận về việc cho phép chủ động trích tài khoản của khách hàng theo tiết b điểm 11.4 khoản 11 văn bản này, NHCSXH nơi cho vay giải ngân vào tài khoản và trích từ tài khoản của khách hàng để chi trả cho người lao động.

12.2. Chi trả cho người lao động ngừng việc

Căn cứ Danh sách Mẫu số 03/TLNV do khách hàng lập, NHCSXH nơi cho vay thực hiện:

a) Chuyển khoản: NHCSXH nơi cho vay chuyển khoản vào tài khoản của người lao động được cung cấp trên danh sách Mẫu 03/TLNV. Trường hợp người lao động mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại, NHCSXH nơi cho vay thực hiện chuyển tiền đến tài khoản người lao động qua hệ thống chuyển tiền điện tử liên ngân hàng (Citad) hoặc trích từ tài khoản tiền gửi của NHCSXH nơi cho vay mở tại Ngân hàng thương mại để chuyển khoản cho người lao động. Khi thực hiện chuyển tiền, NHCSXH nơi cho vay ghi rõ nội dung chuyển tiền: “Covid -19 cho vay trả lương ngừng việc theo QĐ 15”.

b) Chi tiền mặt tại trụ sở: NHCSXH nơi cho vay thực hiện quy trình chi tiền mặt theo quy định hiện hành. Khi chi tiền, NHCSXH nơi cho vay yêu cầu người nhận tiền ký vào Phiếu chi hoặc Danh sách chi tiền theo mẫu số 03B/TLNV.

Cuối ngày, số tiền giải ngân chưa được chi trả cho người lao động (do người lao động chưa đến nhận tiền hoặc giao dịch chuyển tiền đến tài khoản người lao động không thành công), NHCSXH nơi cho vay hạch toán vào tài khoản “Tiền giữ hộ và đợi thanh toán” hoặc theo dõi trên tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng của khách hàng (nếu giải ngân qua tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng). Số tiền trên được tiếp tục chi trả cho người lao động khi người lao động đến nhận tiền hoặc giao dịch chuyển tiền được thực hiện thành công.

Hàng tháng, NHCSXH nơi cho vay tổng hợp Danh sách người lao động không đến nhận tiền theo mẫu số 07/TLNV để thông báo cho khách hàng. Cuối ngày 31/7/2020, NHCSXH nơi cho vay tổng hợp kết quả giải ngân, chi trả cho người lao động để thông báo cho khách hàng; đồng thời, hạch toán thu nợ số tiền chưa chi trả được cho người lao động từ tài khoản “Tiền giữ hộ và đợi thanh toán” hoặc tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng của khách hàng.

12.3. NHCSXH không thu phí chuyển tiền khi giải ngân cho khách hàng và chi trả đến người lao động.

13. Thu nợ, thu lãi

13.1. Khách hàng trả nợ một lần khi đến hạn và có thể trả nợ trước hạn.

13.2. Khách hàng trả nợ quá hạn thì thu nợ gốc đến đâu, thu hết lãi tương ứng (nếu có) của phần nợ gốc đó.

13.3. NHCSXH nơi cho vay thực hiện thu hồi nợ trước hạn theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đến ngày trả nợ trước hạn theo Thông báo thu hồi nợ trước hạn (Mẫu số 10/TLNV) mà khách hàng không trả, NHCSXH nơi cho vay chuyển số dư nợ khách hàng không trả nợ trước hạn theo yêu cầu sang nợ quá hạn.

13.4. NHCSXH nơi cho vay thu nợ, thu lãi quá hạn của khách hàng thông qua hình thức: (i) Khách hàng trả bằng tiền mặt; (ii) Khách hàng chuyển khoản vào tài khoản của NHCSXH nơi cho vay mở tại NHTM; (iii) Khách hàng chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng và NHCSXH nơi cho vay trích từ tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng của khách hàng để thu nợ, thu lãi quá hạn theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

14. Xử lý nợ đến hạn

14.1. Trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 30 ngày, NHCSXH nơi cho vay thông báo cho khách hàng theo Mẫu số 08/TLNV.

14.2. Chuyển nợ quá hạn

a) Đến kỳ hạn trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà khách hàng chưa trả được hết nợ thì NHCSXH nơi cho vay chuyển dư nợ còn lại sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

b) Khi chuyển nợ quá hạn, NHCSXH nơi cho vay gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn (Mẫu số 09/TLNV) cho khách hàng; đồng thời, báo cáo UBND cùng cấp để chỉ đạo các cơ quan liên quan và UBND cấp dưới phối hợp đôn đốc thu hồi nợ.

15. Hạch toán kế toán, lưu trữ hồ sơ

Việc hạch toán kế toán, lưu trữ hồ sơ được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

16. Chế độ báo cáo thống kê

16.1. Báo cáo thống kê trong hệ thống NHCSXH được thực hiện theo quy định hiện hành.

16.2. Trong thời gian giải ngân đến 31/7/2020, định kỳ hằng tháng, NHCSXH nơi cho vay chủ động báo cáo UBND, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp và NHCSXH cấp trên về kết quả, tình hình triển khai thực hiện chương trình.

17. Xử lý vi phạm

Trường hợp khách hàng vi phạm theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và/hoặc cố tình

không hoàn trả vốn vay cho Nhà nước, NHCSXH nơi cho vay báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức thực hiện

Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm báo cáo UBND, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp để thực hiện văn bản hướng dẫn này; đồng thời, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quán triệt đến toàn thể cán bộ trong đơn vị thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo cho vay đúng đối tượng, đúng chính sách; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách cho vay theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến các cấp, các ngành và người dân biết để thực hiện và giám sát.

19. Hiệu lực thi hành

Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những nội dung không hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

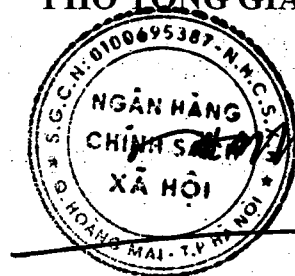
Yêu cầu Giám đốc Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan trong hệ thống NHCSXH tổ chức triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT NHCSXH;
- Thành viên HĐQT;
- Tổng Giám đốc, TBKS;
- Cơ quan TW của các tổ chức CT-XH;
- Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Các Phó TGĐ, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- TTĐT, TTCNTT, SGD;
- Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện;
- Lưu: VT, TDNN.

đề b/c

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Dành cho khách hàng doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

A. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Điện thoại:.....
4. Mã số thuế:.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
Do..... Cấp ngày.....
6. Quyết định thành lập số¹:.....
7. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư² số:.....
Do..... Cấp ngày.....
8. Họ và tên người đại diện: Chức vụ:
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....

I. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

- Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

- Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Căn cứ Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc được phê duyệt theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Tình hình sử dụng lao động và trả lương cho người lao động tại đơn vị:

- Tổng số lao động:.....người.

- Số lao động ngừng việc tháng...../2020: lao động, chiếm%/tổng số lao động.

¹ Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

² Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài

- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng...../2020 là:đồng,
trong đó:

+ Tiền lương đã trả:..... đồng.

+ Tiền lương chưa trả: đồng.

(Danh sách người lao động bị ngừng việc ban hành kèm theo theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.../.../.....của Chủ tịch UBND tỉnh)

2. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hộicho vay để trả lương cho lao động ngừng việc tháng/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay:.....đồng

(Bằng chữ:)

- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho lao động trong tháng năm 2020.

- Thời hạn vay vốn: tháng.

- Lãi suất vay vốn: 0%/năm, lãi suất quá hạn: 12%/năm.

II. NGUỒN TRẢ NỢ VÀ KẾ HOẠCH TRẢ NỢ

1. Nguồn tiền trả nợ:.....

2. Kế hoạch trả nợ:

III. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Tại thời điểm 31/12/2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho NHCSXH.

3. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát trong quá trình vay vốn của NHCSXH và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết với NHCSXH, sử dụng tiền vay đúng mục đích, trả nợ đầy đủ, đúng hạn./.

....., ngày tháng ... năm ...

KHÁCH HÀNG VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

B. PHÊ DUYỆT CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG

- Căn cứ Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân..... về việc phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn để trả lương ngừng việc và Danh sách người lao động ngừng việc tháng...../2020.

- Căn cứ kết quả tra cứu thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia đến ngày 31/12/2019, khách hàng không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Sau khi kiểm tra, hồ sơ vay vốn của khách hàng đã đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ theo quy định, NHCSXH phê duyệt cho vay đối với khách hàng:.....

Cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền cho vay: đồng
(Bằng chữ.....).
2. Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho lao động trong tháng năm 2020.
3. Thời hạn cho vay tháng.
4. Lãi suất cho vay: 0%/năm. Lãi suất quá hạn: 12%/năm
5. Hạn trả nợ: ngày.....thángnăm

CÁN BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD
(TỔ TRƯỞNG KH-NV)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

er

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Dành cho khách hàng cá nhân)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

A. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

1. Họ và tên:.....
2. Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:..... Dân tộc:.....
3. Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....
Ngày cấp..... Nơi cấp.....
4. Địa chỉ hộ khẩu thường trú:.....
5. Nơi ở hiện tại:.....
6. Điện thoại:..... Email:
7. Địa điểm nơi kinh doanh:
8. Ngành nghề kinh doanh:.....
9. Mã số thuế:.....

I. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

- Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

- Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Căn cứ Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc được phê duyệt theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Tình hình sử dụng lao động và trả lương cho người lao động:

- Tổng số lao động:.....người.

- Số lao động ngừng việc tháng...../2020: lao động, chiếm%/tổng số lao động.

- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng...../2020 là:đồng, trong đó:

+ Tiền lương đã trả:..... đồng.

+ Tiền lương chưa trả: đồng.

(Danh sách người lao động bị ngừng việc ban hành kèm theo theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.../.../.....của Chủ tịch UBND tỉnh)

2. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hộicho vay để trả lương cho lao động ngừng việc tháng/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay:.....đồng

(Bằng chữ:)

- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho lao động trong tháng năm 2020.

- Thời hạn vay vốn: tháng.

- Lãi suất vay vốn: 0%/năm, lãi suất quá hạn: 12%/năm.

II. NGUỒN TRẢ NỢ VÀ KẾ HOẠCH TRẢ NỢ

1. Nguồn tiền trả nợ:.....

2. Kế hoạch trả nợ:

III. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Tại thời điểm 31/12/2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho NHCSXH.

3. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát trong quá trình vay vốn của NHCSXH và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết với NHCSXH, sử dụng tiền vay đúng mục đích, trả nợ đầy đủ, đúng hạn./.

....., ngày tháng ... năm ...

KHÁCH HÀNG VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên)

92

B. PHÊ DUYỆT CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG

- Căn cứ Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân..... về việc phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn để trả lương ngừng việc và Danh sách người lao động ngừng việc tháng...../2020.

- Căn cứ kết quả tra cứu thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia đến ngày 31/12/2019, khách hàng không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Sau khi kiểm tra, hồ sơ vay vốn của khách hàng đã đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ theo quy định, NHCSXH phê duyệt cho vay đối với khách hàng:.....

Cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền cho vay: đồng
(*Bằng chữ*.....).
2. Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho lao động trong tháng năm 2020.
3. Thời hạn cho vay tháng.
4. Lãi suất cho vay: 0%/năm. Lãi suất quá hạn: 12%/năm
5. Hạn trả nợ: ngày.....thángnăm

CÁN BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD
(**TỔ TRƯỞNG KH-NV**)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

21

CHI NHÁNH TỈNH/TP.....
 PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ VAY VỐN

Ngày ... tháng ... năm 2020, Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... đã nhận được hồ sơ vay vốn¹.....:

Tên khách hàng:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Email:.....

Tên người đại diện:

Số điện thoại:..... Email:.....

Hồ sơ vay vốn của khách hàng bao gồm:

STT	Tên giấy tờ	Đã nhận
1	Đề nghị vay vốn (bản chính)	<input type="checkbox"/>
2	Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách vay vốn hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng vay vốn	<input type="checkbox"/>
3	Bản sao chứng thực văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	<input type="checkbox"/>
4	Bản sao Chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập/Quyết định cho phép thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	<input type="checkbox"/>
5 ²		<input type="checkbox"/>

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ vay vốn (tức ngày .../.../2020), Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH..... sẽ gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay/Thông báo từ chối cho vay trực tiếp hoặc qua Công Dịch vụ công Quốc gia đến quý khách hàng.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Hồ sơ nhận theo hình thức: Trực tiếp, qua Công Dịch vụ công Quốc gia, qua đường bưu điện.

² Giấy tờ khác nếu có.

TÊN KHÁCH HÀNG VAY VỐN
.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN VÀ CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG NGỪNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
Tháng .../2020

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh..... về việc phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc và Danh sách người lao động bị ngừng việc;

Đề nghị NHCSXH giải ngân và chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động với tổng số tiền: đồng theo Danh sách người lao động bị ngừng việc tháng/2020 như sau:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMND/CCCD/HC	Ngày cấp	Nơi cấp	Số sổ bảo hiểm xã hội	Số tiền đề nghị chi trả (nghìn đồng)	Thông tin tài khoản của người lao động		Ghi chú
		Nam	Nữ						Số tài khoản	Tên Ngân hàng mở TK - Chi nhánh NH	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. Chi bằng Tiền mặt											
1											
2											
...											
TỔNG											
II. Chi bằng Chuyển khoản											
1											
2											
....											
TỔNG											
TỔNG (I+II)											

Ghi chú:

- Số tiền đề nghị chi trả tại cột 9 tối đa chỉ được phép bằng bằng số tiền tại cột 7 mẫu số 14 ban hành kèm Quyết định được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., Ngày ... tháng ... năm ...
Khách hàng vay vốn
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CHI NHÁNH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2020.

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT CHO VAY**

Kính gửi: Ông (bà)

Là người đại diện cho.....

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội
thông báo phê duyệt cho vay đối với (1).....
như sau:

- Số tiền phê duyệt cho vay: đồng
(*Bằng chữ*:.....)
- Lãi suất cho vay: 0%/năm.
- Thời hạn cho vay: tháng.
- Mục đích cho vay: chi trả lương ngừng-việc tháng/2020.

NHCSXH trân trọng thông báo đề

Ông (bà) đại diện cho

đến trụ sở Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH.....

Địa chỉ

Vào lúc giờ, ngày tháng năm..... để ký Hợp đồng tín dụng/Phụ lục Hợp đồng tín dụng và làm các thủ tục liên quan theo quy định.

Khi đến đề nghị Ông/bà cung cấp các loại giấy tờ như sau:

1. Danh sách đề nghị giải ngân và chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động theo mẫu số 03/TLNV đính kèm (gồm bản giấy và file điện tử).

2.....(2)

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXHtheo SĐT:.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi rõ tên khách hàng vay vốn

² Trường hợp khách hàng vay vốn nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia yêu cầu khách hàng cung cấp các giấy tờ nêu tại tiết b điểm 10.1 khoản 10 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

CHI NHÁNH TỈNH/TP
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 2020

THÔNG BÁO
TỪ CHỐI CHO VAY

Kính gửi: Ông (bà)

Là người đại diện cho.....

Ngày tháng năm 2020, Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nhận được hồ sơ đề nghị vay vốn của quý khách hàng gửi đến.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu, Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.....thông báo từ chối cho vay đối với khách hàng vì những lý do như sau:

1.
2.
3.

Trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận lại hồ sơ đã nộp vào Ngân hàng, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Chính sách xã hội ký thông báo này, đề nghị quý khách hàng đến Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội để nhận lại hồ sơ. Sau thời gian trên, chúng tôi không thực hiện trả lại hồ sơ./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Số:/20.../HĐTĐ

Căn cứ bộ Luật Dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ văn bản số 2129/HD-NHCS ngày 27/4/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày.../.../..... của Chủ tịch UBND tỉnh.....về việc phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc tháng...../2020, Danh sách người lao động bị ngừng việc tháng...../2020;

Căn cứ Đề nghị vay vốn củaký ngày/...../.....,

Hôm nay, ngày tháng năm, tại trụ sở NHCSXH, chúng tôi gồm:

I. Bên cho vay

- Ngân hàng Chính sách xã hội: Chi nhánh/Phòng giao dịch.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:
- Người đại diện: Chức vụ:

II. Bên vay¹

1. Đối với người sử dụng lao động là doanh nghiệp, tổ chức,...

- Tên đơn vị:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Mã số thuế:.....
- Số tài khoản thanh toán:tại

¹ Hợp đồng được đánh máy và in, mẫu hợp đồng dùng chung do đó khi áp dụng cho khách hàng cụ thể NHCSXH nơi cho vay bỏ các nội dung không liên quan.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập.....²
- Sốdo.....Cấp ngày.....
- Ngành nghề kinh doanh chính:.....
- Họ và tên người đại diện:
- Chức vụ:
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân số:.....
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

2. Đối với người sử dụng lao động là cá nhân .

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh:.....Giới tính:.....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân số:.....
- Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Ngành nghề kinh doanh/đơn vị công tác:.....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Nơi ở hiện tại:.....
- Số tài khoản thanh toán:tại

Hai Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng tín dụng với các nội dung thỏa thuận sau đây:

Điều 1. Bằng hợp đồng tín dụng này, Bên cho vay thống nhất cho Bên vay vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động theo thời gian trả lương thực tế hằng tháng, nhưng tối đa không quá 03 tháng (từ tháng 04 đến tháng 06 năm 2020), theo Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc được Chủ tịch UBND tỉnh.....phê duyệt.

Trong các lần vay tiếp theo kể từ lần vay đầu tiên, sau khi được phê duyệt cho vay, Bên cho vay và Bên vay thỏa thuận ký kết Phụ lục Hợp đồng tín dụng để xác định số tiền vay từng lần và tổng số tiền vay.

Điều 2. Nội dung cho vay

1. Tổng số tiền cho vay thángnăm 2020:

Bằng số:.....đồng.

(Bằng chữ:))

2. Mục đích sử dụng vốn vay: trả lương ngừng việc cho người lao động tháng.....năm 2020.

3. Thời hạn cho vay: tháng. Hạn trả nợ ngày/...../.....

4. Lãi suất:

- Lãi suất cho vay: 0%/ năm

- Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm

² Sử dụng giấy tờ phù hợp với đối tượng

Điều 3. Giải ngân tiền vay và chi trả cho người lao động

1. Việc giải ngân được thực hiện sau khi Hợp đồng tín dụng/Phụ lục Hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết, Bên vay ký nhận nợ trên Phần theo dõi cho vay - thu nợ.

2. Hằng tháng, Bên vay cung cấp cho Bên cho vay Danh sách đề nghị giải ngân và chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động theo mẫu Bên cho vay cung cấp làm cơ sở để Bên cho vay chi trả cho người lao động. Danh sách đề nghị giải ngân và chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động được lập đồng thời bằng văn bản giấy và file điện tử, phải đảm bảo khớp đúng với thông tin trong Danh sách người lao động bị ngừng việc được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

3. Số tiền cho vay được Bên cho vay chi trả đến người lao động bị ngừng việc bằng hình thức chuyển khoản hoặc chi trả bằng tiền mặt theo đề nghị của Bên vay.

4. Thời hạn chi trả cho người lao động:

4.1. Với hình thức chuyển khoản:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Danh sách đề nghị giải ngân và chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động của Bên vay, Bên cho vay có trách nhiệm chuyển khoản cho người lao động.

4.2. Với hình thức chi trả tiền mặt:

Bên cho vay chi trả tiền mặt cho người lao động bị ngừng việc vào giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hằng tuần tại trụ sở Bên cho vay. Khi nhận tiền mặt, người lao động mang theo những giấy tờ sau: Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân. Trường hợp người đi nhận thay, ngoài giấy tờ chứng minh nhân thân phải kèm Giấy ủy quyền của người lao động được lập theo quy định của pháp luật.

5. Hằng tháng, Bên cho vay tổng hợp Danh sách người lao động không đến nhận tiền để thông báo cho Bên vay. Cuối ngày 31/7/2020, Bên cho vay tổng hợp kết quả giải ngân, chi trả cho người lao động, thực hiện thu nợ của Bên vay từ số tiền chưa chi trả được cho người lao động và thông báo cho Bên vay để xác nhận dư nợ.

6. Bên cho vay miễn phí đối với hoạt động chuyển khoản, chi trả tiền mặt để chi trả cho người lao động theo đề nghị của Bên vay.

7.³ Bên vay thỏa thuận mở tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng tại Bên cho vay để thực hiện việc giải ngân, thu nợ, thu lãi quá hạn và thống nhất một số nội dung sau: (i) Bên cho vay không phải trả lãi đối với số dư trên tài khoản; (ii) Bên vay không phải trả phí duy trì tài khoản, không phải duy trì số dư; (iii) Bên cho vay được chủ động trích tài khoản của Bên vay để chi trả cho người lao động ngừng việc sau khi Bên cho vay giải ngân cho Bên vay; thu nợ đến hạn, quá hạn, lãi quá hạn phát sinh.

Điều 4. Xử lý nợ

1. Trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 30 ngày, Bên cho vay thông báo nợ đến hạn cho Bên vay.

³ Nội dung thỏa thuận này được sử dụng khi Bên vay mở TK tiền gửi vốn chuyên dùng tại NHCSXH.

2. Bên cho vay thực hiện thu hồi nợ trước hạn theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thông báo bằng văn bản cho Bên vay.

3. Chuyển nợ quá hạn:

3.1. Đến ngày trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, Bên vay không trả được nợ, Bên cho vay chuyển toàn bộ dư nợ chưa trả được sang nợ quá hạn.

3.2. Đến ngày trả nợ trước hạn theo thông báo thu hồi nợ trước hạn của Bên cho vay mà Bên vay không trả nợ trước hạn theo yêu cầu, Bên cho vay chuyển số dư nợ Bên vay không trả sang nợ quá hạn.

4. Lãi suất nợ quá hạn được tính kể từ ngày Bên cho vay chuyển nợ quá hạn.

Điều 5. Trả nợ, trả lãi quá hạn

1. Bên vay trả nợ, trả lãi quá hạn vào tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng mở tại Bên cho vay hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Bên cho vay hoặc trả trực tiếp bằng tiền mặt tại trụ sở Bên cho vay. Trường hợp chuyển khoản vào tài khoản của Bên cho vay, đề nghị chuyển về:

- Ngân hàng Chính sách xã hội.....

- Số tài khoản:.....

- Mở tại:.....

- Nội dung: trả nợ, trả lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số ngày tháng năm 2020.

2. Trường hợp Bên vay trả nợ quá hạn thì thu gốc đến đâu, thu hết lãi tương ứng của phần gốc đó.

Điều 6. Quyền và Nghĩa vụ của Bên cho vay

1. Thực hiện đúng những nội dung đã thoả thuận và được quyền yêu cầu Bên vay thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Yêu cầu Bên vay cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết liên quan đến quá trình vay vốn.

3. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn của Bên vay.

4. Giải ngân, chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động theo đề nghị của Bên vay. Thông báo cho Bên vay về các trường hợp người lao động không đến nhận tiền.

5. Từ chối các yêu cầu của Bên vay không đúng với quy định của pháp luật và thoả thuận trong Hợp đồng này.

6. Trường hợp Bên vay vi phạm theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và/hoặc cố tình không hoàn trả vốn vay, Bên cho vay báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và Nghĩa vụ của Bên vay

1. Thực hiện đúng những nội dung đã thoả thuận và được quyền yêu cầu Bên cho vay thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Sử dụng tiền vay đúng mục đích, trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn và lãi quá hạn phát sinh cho Bên cho vay.

3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến quá trình vay vốn. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Bên cho vay.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên cho vay trong quá trình vay vốn.

5. Thông báo kịp thời cho Bên cho vay những thay đổi liên quan đến thông tin của Bên vay được nêu trong Hợp đồng này.

Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp xảy ra giữa hai Bên được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

Điều 9. Cam kết chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng tín dụng này. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của các điều, khoản phải được sự thỏa thuận, thống nhất của hai bên bằng văn bản.

2. Những nội dung không được thỏa thuận theo hợp đồng này được thực hiện theo quy định của NHCSXH, quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng tín dụng có hiệu lực kể từ ngày ký cho tới khi Bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ bao gồm cả tiền gốc, lãi quá hạn phát sinh (nếu có) cho Bên cho vay.

Hợp đồng này bao gồm.....trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN VAY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY

(Ký tên, đóng dấu)

PHÂN THEO DỐI CHO VAY - THU NỢ - DƯ NỢ

(kèm theo Hợp đồng tín dụng số:/20..../HD-TD ngày .../.../.....)

1. Phân theo dõi cho vay - thu nợ

Đơn vị: đồng

Ngày tháng Năm	Diễn giải	Số tiền	Lãi suất %/ năm	Ngày đến hạn trả nợ	Dư nợ trong hạn	Chữ ký	
						Bên vay	Kế toán
1	2	3	4	5	6	7	8

2. Phân theo dõi chuyển nợ quá hạn, thu nợ, thu lãi quá hạn

Đơn vị: đồng

Ngày tháng năm	Diễn giải	Số tiền chuyển nợ quá hạn	Lãi suất %/năm	Dư nợ quá hạn	Chữ ký	
					Bên vay	Kế toán
1	2	3	4	5	6	7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG
Số:/20.../HĐTĐ¹/PL01

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số/2020/HĐTĐ ngày tháng năm ký giữa Ngân hàng Chính sách xã hội..... và..... (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số...../2020/HĐTĐ);

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày.../.../..... của Chủ tịch UBND tỉnh..... về việc phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc tháng...../2020, Danh sách người lao động bị ngừng việc tháng...../2020;

Căn cứ Đề nghị vay vốn của ký ngày .../.../.....;

Hôm nay, ngày tháng năm tại trụ sở NHCSXH chúng tôi gồm:

I. Bên cho vay

- Ngân hàng Chính sách xã hội:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Người đại diện: Chức vụ:

II. Bên vay

1. Đối với người sử dụng lao động là tổ chức (doanh nghiệp.....):

- Tên đơn vị:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:.....
- Mã số thuế:.....
- Số tài khoản thanh toán: tại
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập.....²
sốdo..... Cấp ngày.....
- Ngành nghề kinh doanh chính:.....
- Họ và tên người đại diện:
- Chức vụ:
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân số:.....
Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

¹ Phụ lục hợp đồng được đánh máy và in, việc lấy số phụ lục được lấy theo số của HĐĐ đã ký cụ thể như sau:
Số:/20.../HĐTĐ/PL01 hoặc Số:/20.../HĐTĐ/PL02

² Sử dụng giấy tờ phù hợp với đối tượng



2. Đối với người sử dụng lao động là cá nhân

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh:.....Giới tính:.....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân số:.....
Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Ngành nghề kinh doanh/đơn vị công tác:.....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Nơi ở hiện tại:.....
- Số tài khoản thanh toán:tại

Hai Bên cùng thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng tín dụng với một số điều khoản cụ thể sau đây:

Điều 1. Nội dung cho vay

1. Tổng số tiền cho vay tháng năm 2020:

Bằng số:.....đồng.

Bằng chữ:

2. Tổng số tiền vay đến ngày...../...../2020 là:

Bằng số:.....

Bằng chữ:

4. Hạn trả nợ ngày / /³

Điều 2. Những nội dung không quy định tại Phụ lục hợp đồng này, các bên thực hiện theo các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số/2020/HĐTD.

Điều 3. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng số/20..../HĐTD ký ngày tháng năm ...

Phụ lục gồmtrang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN VAY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY

(Ký tên, đóng dấu)

³ Ngày trả nợ tại Phụ lục Hợp đồng là ngày trả nợ cuối cùng đã xác định trên Hợp đồng tín dụng.

CHI NHÁNH TỈNH/TP
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2020

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VÀ CHI TRẢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

Kính gửi: Ông (bà)

Là người đại diện cho.....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng ký ngày/...../2020 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng (nếu có) ký ngày......./...../2020 giữa Chi nhánh/ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hộivà khách hàng vay vốn;

Căn cứ Danh sách đề nghị giải ngân và chi trả tiền lương cho người lao động bị ngừng việc tháng/2020 do khách hàng lập;

Chi nhánh/ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo kết quả giải ngân và chi trả tiền lương cho người lao động của khách hàng như sau:

1. Tổng số tiền đã giải ngân là: đồng.

(Số tiền bằng chữ:))

- Thángnăm 2020, số tiền: đồng cho lao động

- Thángnăm 2020, số tiền: đồng cho lao động

- Thángnăm 2020, số tiền: đồng cho lao động

2. Tổng số tiền đã chi trả cho người lao động là: đồng.

(Số tiền bằng chữ:))

2.1. Tháng.....năm 2020, chi trảđồng cho.....lao động,
trong đó:

- Chi trả bằng chuyên khoản: số tiềncholao động,

- Chi trả bằng tiền mặt: số tiền.....cho..... lao động.

2.2. Tháng.....năm 2020, chi trảđồng cho.....lao động,
trong đó:

- Chi trả bằng chuyên khoản: số tiềncholao động,

- Chi trả bằng tiền mặt: số tiền.....cho..... lao động.

2.3. Tháng.....năm 2020, chi trảđồng cho.....lao động, trong đó:

- Chi trả bằng chuyển khoản: số tiềncholao động,
- Chi trả bằng tiền mặt: số tiền.....cho..... lao động.

3. Số tiền không chi trả được cho người lao động

Tổng số tiền không chi trả được cho lao động làđồng, cụ thể:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMND /CCCD/HC	Ngày cấp	Nơi cấp	Số tiền chưa nhận
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							
4							
	Tổng cộng						

Đề nghị khách hàng thông báo đến người lao động chưa nhận tiền đến Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hộiđể nhận tiền. Ngân hàng Chính sách xã hội chỉ thực hiện chi trả đến 31/7/2020.

4. Dư nợ

Đến ngày 31/7/2020, cólao động chưa nhận tiền với số tiền.....đồng.

Chi nhánh/ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... đã thu nợ số tiềnđồng. Đến cuối ngày 31/7/2020, sau khi thu nợ, tổng dư nợ của khách hàng là: đồng.

Số tiền bằng chữ:

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... xin thông báo đến quý khách hàng./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Thông báo được lập hàng tháng và 31/7/2020, tại từng thời điểm lập Thông báo sử dụng nội dung phù hợp.

CHI NHÁNH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2020

THÔNG BÁO NỢ ĐẾN HẠN

Kính gửi: Ông (bà)
Là người đại diện cho.....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số /HĐTD ngày ... tháng ... năm
giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội
với khách hàng vay vốn là

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội
thông báo:

- Số nợ gốc đến hạn: đồng
(Bằng chữ:))

- Ngày đến hạn:/...../.....

Yêu cầu khách hàng trả nợ đầy đủ, đúng hạn số nợ gốc trên. Trường hợp
chuyển khoản, đề nghị khách hàng chuyển về:

- Ngân hàng Chính sách xã hội.....

- Số tài khoản:.....

- Mở tại:.....

- Nội dung: trả nợ đến hạn theo Hợp đồng tín dụng số
ngày.....tháng năm 2020.

Đến ngày..... tháng.....năm....., nếu khách hàng không trả nợ, Chi
nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hộisẽ
chuyển toàn bộ số dư nợ đến hạn khách hàng không trả sang nợ quá hạn. Lãi
suất nợ quá hạn là 12%/năm, áp dụng kể từ ngày chuyển nợ quá hạn.

Để biết thêm chi tiết, đề nghị khách hàng liên hệ Chi nhánh/Phòng giao dịch
Ngân hàng Chính sách xã hội để được hướng dẫn./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

CHI NHÁNH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2020

THÔNG BÁO
CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

Kính gửi: Ông (bà)

Là người đại diện cho.....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số /HĐTD ngày tháng năm
giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội với
khách hàng vay vốn là

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội
..... thông báo:

- Số nợ gốc đã chuyển nợ quá hạn:
- (Bằng chữ:)
- Ngày chuyển nợ quá hạn:/...../.....
- Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm.
- Lý do chuyển nợ quá hạn:

Yêu cầu khách hàng trả số tiền nợ quá hạn nói trên cho Chi nhánh/Phòng
giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.....
Trường hợp trả nợ bằng chuyển khoản, đề nghị khách hàng chuyển về:

- Ngân hàng Chính sách xã hội.....
- Số tài khoản:.....
- Mở tại:.....
- Nội dung: trả nợ gốc quá hạn, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng
số ngày.....tháng năm 2020.

Để biết thêm chi tiết, đề nghị khách hàng liên hệ Chi nhánh/Phòng giao dịch
Ngân hàng Chính sách xã hội..... để được hướng dẫn./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

CHI NHÁNH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2020

**THÔNG BÁO
THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN**

Kính gửi: Ông (bà)

Là người đại diện cho.....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng sốngày tháng năm 2020 giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng vay vốn là

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... thông báo thu hồi nợ trước hạn như sau:

- Số tiền thu hồi nợ trước hạn:đồng.

(Bằng chữ:))

- Ngày trả nợ trước hạn: chậm nhất ngày/...../.....

- Lý do thu hồi nợ trước hạn:

Đến ngày...../...../20....., nếu khách hàng không trả nợ, Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ chuyển toàn bộ dư nợ yêu cầu thu hồi trước hạn sang nợ quá hạn, lãi suất nợ quá hạn là 12%/năm.

Để biết thêm chi tiết, đề nghị khách hàng liên hệ Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... để được hướng dẫn./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ
 PGD HUYỆN

**DANH SÁCH CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG NGỪNG VIỆC
 CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG BẰNG TIỀN MẶT
 Tháng .../2020**

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh..... về việc phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc tháng/2020, Danh sách người lao động bị ngừng việc tháng/2020;

Căn cứ Hợp đồng tín dụng/Phụ lục Hợp đồng tín dụng số..... giữa NHCSXH với
 được ký ngày/...../20.....;

Căn cứ Danh sách đề nghị giải ngân và chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động tháng/2020 do khách hàng vay vốn lập ngày/...../20.....;
 NHCSXH đã chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động bằng tiền mặt cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMND/ CCCD/HC	Ngày cấp	Nơi cấp	Số sổ bảo hiểm xã hội	Số tiền chi trả (nghìn đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
		Nam	Nữ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									
...									
TỔNG									

....., ngày.....tháng.....năm 2020

Người lập biểu
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký tên, đóng dấu)